Cách soạn đơn xin học bổng

- **Tất cả các phần của mẫu đơn phải được điền thông tin đầy đủ**
- **Tất cả các mẫu đơn phải được ghi thông tin ngày, tháng và có chữ ký.**
- **Mỗi thông tin cung cấp được chứng thực bằng một tài liệu chứng thực trong hồ sơ (được phân loại theo thứ tự của danh sách)**
- **Một thư đề nghị đính kèm**

Đơn & giấy chứng nhận

Poste consulaire **CONSULAT GENERAL DE FRANCE** 27 NGUYEN THI MINH KHAI QUAN 1 TP HO CHI MINH	**FORMULAIRE DE DEMANDE DE BOURSES SCOLAIRES** **MẪU ĐƠN XIN HỌC BỔNG** au bénéfice d'enfants français résidant avec leur famille à l'étranger. (en application des articles D531-45 à D531-51 du Code de l'Education) *Ministère des Affaires étrangères et du Développement international* dành cho trẻ em Pháp sinh sống cùng với gia đình ở nước ngoài. *(Áp dụng các điều từ D531-45 đến D531-51 Luật giáo dục)* *Bộ Ngoại Giao Pháp* ***Agence pour l'enseignement français à l'étranger - 23 place de Catalogne - 75014 PARIS***

Toutes les rubriques doivent être renseignées. Si vous n'êtes pas concerné, portez la mention « néant ».
Tất cả các mục phải được điền đầy đủ. Các mục không liên quan, xin ghi "néant"

ANNÉE SCOLAIRE 2019/2020
Năm học

☐ **1ère demande**
Xin lần đầu

☐ **Renouvellement**
Tái xin

n° de famille :- - - --
Số gia đình

Nom et prénom du demandeur/ Họ và tên của người xin: .....

Numéro d'inscription au registre mondial des Français établis hors de France / *Số đăng ký trong Sổ đăng ký người Pháp sống tại nước ngoài (NUMIC):* .....

Nationalité / *Quốc tịch :* .....

Lien familial avec le ou les enfants pour lesquels des bourses scolaires sont demandées / *Quan hệ gia đình với trẻ xin học bổng :* .....

Adresse / *Địa chỉ :* .....

N° de téléphone / *Điện thoại :* .....

Adresse électronique / *Địa chỉ thư điện tử :* .....

Date d'arrivée dans le pays / *Ngày đến Việt Nam :* .....

Dernière adresse en France / *Địa chỉ cư trú cuối cùng ở Pháp :* .....

.....

Numéro d'allocataire Caisse d'allocations familiales / *Mã Số hồ sơ của Quĩ trợ cấp gia đình (CAF)* : .....

Organisme payeur des prestations (département) / *Tên của tổ chức chi trả các trợ cấp (tỉnh)* : .....

- ✓ **Sổ Hộ Khẩu**
- ✓ **CMND / hộ chiếu các thành viên trong gia đình**
- ✓ **Xác nhận đã chấm dứt, dừng việc nhận trợ cấp từ CAF**

Đơn & giấy chứng nhận

-I- Renseignements relatifs à la famille / *Các thông tin liên quan đến gia đình*

✔ ***Situation familiale / Hoàn cảnh gia đình:***

☐ Marié(e)/Đã kết hôn ☐ Divorcé(e)/ Đã ly dị ☐ Concubin(e)/ Sống chung không hôn thú
☐ Célibataire/Độc thân ☐ Veuf(ve)/ Góa bua ☐ Séparé(e)/ Ly thân
☐ PACS/ Sống chung có ký giấy xác nhận PACS

✔ ***Composition du foyer/ Thành phần gia đình :***

	Père/Cha	Mère/ Mẹ	Autre qualité/ Người khác
NOM/HỌ			
Prénom/ Tên			
Né(e) le / Ngày sinh			
Lieu et pays de naissance/ Nơi sinh			

Trường hợp ly dị hoặc ly thân

- ✓ Bản sao công chứng của tòa án về việc ly dị hoặc ly hôn

Trường hợp con được giao cho người khác nuôi, không phải là cha mẹ

- ✓ Bản sao công chứng của toàn án về việc trách nhiệm nuôi dạy hoặc người giám hộ.

Trường hợp cha hoặc mẹ đã mất:

- ✓ Bản sao giấy chứng tử và các xác nhận trợ cấp cho góa phụ và trẻ mồ côi.

Đối với người khai báo sống một mình với con:

- ✓ Giấy chứng nhận về việc không sống chung.

***(enfant dont la famille définie ci-dessus assure l'entretien)/(trẻ được khai dưới đây là trẻ mà gia đình đang nuôi dưỡng)*

*Enfants à charge** NOM Trẻ đang nuôi dưỡng** HỌ*	*Prénom/ Tên*	*Date de naissance/ Ngày sinh*	Nationalité *Quốc tịch*	*Lieu de résidence/ Nơi ở*	*N° NUMIC / Số thẻ LS*

To[illegible]fant au-delà de 5, sera mentionné sur une feuille séparée./ Nếu tổng số trẻ nuôi dưỡng từ 5 trở lên, danh sách sẽ được khai trên một tờ riêng

Hoàn cảnh gia đình, doanh thu được chấp nhận

Tình hình tài chính và tài sản của bố và mẹ

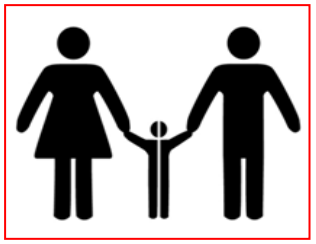

Không kết hôn và có con chung: Tình hình tài chính và tài sản của bố và mẹ

Ly hôn: Tình hình tài chính và tài sản của người nuôi con (người nộp đơn)

Ly hôn và tái hôn: Tình hình tài chính và tài sản của người nuôi con và vợ / chồng mới

Đơn & giấy chứng nhận

✔ ***Enfant (s) handicapé (s) à charge*** (nom, prénom, âge et niveau de handicap)
Trẻ em tàn tật đang nuôi dưỡng : (Họ, tên, tuổi và mức độ thương tật)

.....

.....

✔ ***Logement actuel / Chỗ ở hiện nay***

Êtes-vous propriétaire de votre logement/ Nơi cư trú hiện tại có thuộc sở hữu của ông/bà không :
OUI/ Có ☐ NON/ Không ☐
Superficie/ Diện tích : .....Nombre de pièce/ Số lượng phòng: .....
Nombre de personnes occupant le logement/ Số lượng người đang ở : .....

- ✓ **Bản sao thẻ khuyết tật của Pháp**
- ✓ **Hợp đồng thuê nhà hoặc giấy xác nhận được ở miễn phí + CMND / hộ chiếu của người cho ở chung + giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**
- ✓ **Hóa đơn một vài tháng cuối cùng tại địa chỉ nơi cư trú. Sổ Hộ Khẩu.**
- ✓ **Hóa đơn điện, nước, điện thoại…**
- ✓ **Hóa đơn phí quản lý nếu sống trong khu căn hộ**

Đơn & giấy chứng nhận

✔ ***Avantage en nature/ Các khoản phúc lợi vật chất được nhận***

Avantages en nature que vous pouvez recevoir de votre employeur ou de votre famille, (à chiffrer) / Những khoản trợ cấp về vật chất mà ông/bà nhận được từ người sử dụng lao động hoặc từ gia đình (nêu rõ số tiền tương ứng).....

Véhicule/ Phương tiện đi lại ..... Electricité/ Điện .....

Billet d'avion/ Vé máy bay ..... Gaz/Ga.....

Résidence secondaire/ Nơi ở phụ..... Eau/ Nước .....

Divers/ Trợ cấp khác ..... Téléphone(s)/ Điện thoại

Nourriture/ Thực phẩm .....

✔ ***Véhicules personnels Phương tiện vận chuyển cá nhân***	**Nombre** Số lượng	**Modèle** Mẫu	**Date d'achat** Ngày mua	**Valeur à l'achat** Giá trị ở thời điểm mua
Voiture/ Xe hơi				
Moto/ Xe gắn máy				
Bateau/ Tàu thủy				
Autre/ Khác				

- ✓ Xác nhận của cơ quan công tác không trả trợ cấp tiền học phí hoặc tiền cấp dưỡng cho con
- ✓ Vé máy bay được chi trả bởi người thân / gia đình / chủ lao động để được hỗ trợ đi lại
- ✓ Khác: Bất kỳ tài trợ, hỗ trợ khác nhau, bởi người thân / gia đình (Internet, thực phẩm…)
- ✓ Nhà ở miễn phí có sẵn: Chứng nhận giá trị cho thuê hằng năm
- ✓ Bản sao giấy đăng ký xe thuộc người sở hữu
- ✓ Tài liệu chứng nhận khả năng hỗ trợ cho việc học
- ✓ Giấy chứng nhận không hưởng trợ cấp của CAF

✔ ***Aides à la scolarisation/ Các khoản trợ giúp tài chính về học phí :***

Bénéficiez-vous déjà d'une autre aide à la scolarisation pour vos enfants ?

Ông/bà có sự giúp đỡ nào khác trong việc cho con em đi học?

.....

Organisme serveur (employeur, pays d'accueil…)

Tổ chức hỗ trợ (người sử dụng lao động, nước tiếp đón-nơi ông/bà ở, gia đình): .....

Đơn & giấy chứng nhận

✔ ***Loisirs/Voyages - Hoạt động giải trí/du lịch***

Les membres de la famille sont-ils inscrits à des clubs (sportifs, …). Lesquels ?
Các thành viên trong gia đình có tham gia vào câu lạc bộ nào không (thể thao, văn hóa…)?

.....

Au cours de ces deux dernières années, combien de fois les différents membres de votre famille ont-ils voyagé, pour des motifs autres que professionnels, hors du pays de résidence *(destinations à préciser)*
Trong 2 năm qua, ngoài những chuyến đi vì lý do nghề nghiệp, các thành viên trong gia đình ông/bà đi du lịch ngoài nước sở tại bao nhiêu lần ? *(ghi rõ nơi đến)*

.....

.....

✔ ***Personnel de service/ Người giúp việc***

Nombre/ Số lượng :..... .....
Emploi(s) occupés/ Công việc : .....
Coût annuel/ Lương hằng năm :.....

- ✓ **Xuất trình trong ngày phỏng vấn TẤT CẢ bản gốc hộ chiếu của từng thành viên trong gia đình (quốc tịch Việt Nam / Pháp / quốc tịch khác). Lưu ý: Đính kèm vào hồ sơ bản sao của chỉ trang nhận dạng và các trang có đóng dấu.**
- ✓ **Đối với các chuyến đi trong vòng 2 năm gần đây, vui lòng xuất trình các giấy tờ chứng nhận để tài trợ cho các khoản này (vi dụ: hóa đơn)**

Đơn & giấy chứng nhận

-II- Désignation des enfants pour lesquels une bourse est demandée
-II- Thông tin trẻ xin cấp học bổng

NOM et prénom HỌ và tên	Établissement scolaire Trường	Classe Lớp	Nature des bourses sollicitées * Loại học bổng cần xin * *Cocher les cases correspondant aux bourses demandées/* *Đánh dấu vào ô tương ứng với loại học bổng mà ông/bà cần xin*									
			S	S1	SA		T	D	E		N	TB

*** NATURE DES BOURSES/ *Các loại hình học bổng***

*(S) Frais de scolarité/Học phí
*(S1) 1ère Inscription/Phí ghi danh lần đầu
*(SA) Inscription annuelle/ Phí ghi danh hàng năm uniquement pour BOULE ET BILLES/Cho trường BOULE ET BILLES
*(T) Transport scolaire/ Xe chuyên chở học sinh
*(D) Demi-pension / Phí ăn trưa
*(E) Manuels et fournitures scolaires/ Sách vở và dụng cụ học tập uniquement pour LFI DURAS/ Cho trường LFI Duras
*(N) Droit d'inscription aux examens/ Phí ghi danh cho các kỳ thi
*(TB) Transport aux examens/ Phí đi lại cho các kỳ thi

Visa du (des) Chef(s) d'établissement (en cas de dépôt du dossier auprès des services de l'établissement).
En cas de 1ère demande, indiquer si les enfants sont inscrits dans l'établissement au jour de la demande de bourses.

Dấu của hiệu trưởng nhà trường (trong trường hợp để đơn tại các phòng ban của trường).
Trong trường hợp xin học bổng lần đầu, cần nêu rõ là trẻ đã được ghi danh ở trường hay chưa (vào ngày muốn xin học bổng)

Observations éventuelles/ *Nhận xét nếu có* :

- ✓ Cho biết lớp dự kiến vào mùa thu năm 2019
- ✓ Đánh dấu vào các ô tương ứng với học bổng yêu cầu cho từng học sinh
- ✓ Nếu đã từng được học bổng, cung cấp kèm hóa đơn đã thanh toán của phí đi lại của con

Đơn & giấy chứng nhận

« Je, soussigné (Nom, prénom) ……..……..……., certifie sur l'honneur avoir porté sur la présente demande, des renseignements complets et exacts sachant que toute inexactitude ou omission pourra conduire à l'exclusion du système d'aide à la scolarité (article D531-49 du Code de l'Education). J'atteste par ailleurs ne plus percevoir aucune prestation sociale soumise au principe de résidence en France ».

Signature :

Fait le à

La loi 78-17 du 06/01/1978 modifiée relative à l'informatique, aux fichiers et aux libertés s'applique aux réponses dans ce formulaire. Elle garantit un droit d'accès et de rectification pour les données vous concernant auprès du poste diplomatique ou consulaire qui a traité votre demande.

Cadre réservé à l'administration

Observations particulières :

Enquête sociale : OUI ☐ NON ☐ Date :

Conclusions de l'enquête :

Đơn & giấy chứng nhận

CHARGES ANNUELLES		Père	Mère	Autre qualité
Cotisations sociales obligatoires (Assurance maladie, retraite, CFE sous condition)				
Impôts sur le revenu				
Pension alimentaire versée				
TOTAL				

- ✓ Sao kê của những chi phí CFE, tiền lương hưu của năm 2018, v.v.
- ✓ Sao kê tiền thuế (TNCN) của năm 2018 tại Việt Nam, Pháp hoặc các nước thứ ba
- ✓ Tiến chuyển cho vợ / chồng cũ sau ly hôn (giấy ly hôn với số tiền được ghi hoặc sao kê ngân hàng)

Đơn & giấy chứng nhận

2. Patrimoine immobilier *(en cas d'absence de patrimoine, saisir « zéro » sur la ou les lignes concernées)*

Type	Nbre	Pays-Ville	Date acquisition	Valeur d'achat	Montant apport initial	Montant des emprunts restant à rembourser	Superficie
Résidence principale							
Résidence(s) secondaire(s)							
Immeuble(s)							
Appartement(s)							
Commerce(s)							
Terrain(s) agricole(s)							
Terrain(s) à bâtir							
TOTAL							

- ✓ **Bản sao công chứng tất cả giấy tờ mua bán bất động sản**
- ✓ **Chi tiết tiền vay còn phải thanh toán, nếu có**
- ✓ **Bằng chứng các khoản thanh toán trả trước được thực hiện trước ngày 31/12/2018**
- ✓ **Bản sao công chứng tài liệu chứng nhận thừa kế**

Đơn & giấy chứng nhận

3. Patrimoine mobilier *(en cas d'absence de patrimoine mobilier, saisir « zéro »sur la ligne "total")*

Type : (actions, obligations, assurance-vie, autres placements…)	**Montant**
TOTAL	

4. Avoirs sur comptes bancaires *(comptes courants, livrets épargne…)*

Type de compte	**Établissement bancaire**	**Montant de l'avoir**
TOTAL		

« Je certifie sur l'honneur que les chiffres portés sur cette déclaration sont exacts et complets. J'ai pris note que toute déclaration incomplète ou inexacte m'exposerait à l'exclusion du système d'aide à la scolarité (article D531-49 du Code de l'Education). »

Fait le..... à..... Signature :

Tài sản đầu tư:

- ✓ Báo cáo tình trạng các khoản đầu tư chứng khoán hoặc đầu tư khác (đối với tất cả các thành viên trong gia đình, bao gồm cả trẻ em)
- ✓ Đối với SCI: xuất trình các tài liệu cho biết số lượng và giá trị cổ phiếu nắm giữ và tài liệu chứng thực giá trị của tài sản này.

Tài khoản ngân hàng:

- ✓ Sao kê tất cả các tài khoản ngân hàng đang hoạt động và đáo hạn (ở Việt Nam, Pháp hoặc ở nước thứ ba) để chứng minh các giao dịch của tài khoản trong năm tham chiếu. Giải thích các giao dịch quan trọng nếu thông tin không rõ ràng. (nếu cân liệt kê theo STT trên giấy riêng)

Cách tính lượng người trong gia đình

- **Ressources brutes**
- **Avantages**

- **Charges**
- **Frais de scolarité (S et S1)**

Revenu de référence

Nombre de parts

Quotient familial

1 phần cho mỗi bố hoặc mẹ (Gia đình có bố và mẹ)

1,5 phần cho mỗi bố hoặc mẹ (Gia đình bố hoặc mẹ đơn thâ)n

0,5 phàn cho mỗi con

0,5 phần chia thêm cho trẻ khuyết tật

Pondération IPA : 76
(à la date du 19/12/2018)

Cách tính lượng người trong gia đình

- **Qf = ((Rb-C) – (Fs+F1)) / P x 100/IPA**

- **Qf : Quotient familial**
- Rb : Tổng thu nhập của gia đình
- C : Chi phí bắt buộc
- Fs : Học phí hằng năm
- F1 : Phí đăng ký lần 1
- P : Số lượng người
- IPA : Chỉ số ngang giá sức mua (Tại TP.HCM IPA – 76 kể từ ngày 19/12/2018)

- **Nếu Qf ≥ 21 000 thì 0% học bổng**
- **Nếu Qf ≤ 3 000 thì 100% học bổng**
- **Nếu 3 000 ≤ Qf ≤ 21 000 thì học bổng theo % được tính**

Nộp hồ sơ

Lưu ý: Hạn chót ngày 15 tháng 3 năm 2019

1- Pour les familles parlant uniquement le vietnamien (ni francophone ni anglophone)

Dành cho những gia đình chỉ nói duy nhất tiếng Việt (Không nói tiếng Pháp và tiếng Anh) :

Je prends rendez vous en adressant un courriel au service des affaires sociales:

Tôi đặt hẹn bằng cách gửi email cho Phòng Xã Hội theo địa chỉ sau đây

social.ho-chi-minh-ville-cslt@diplomatie.gouv.fr

2- Đối với các gia đình khác:

(Phỏng vấn bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh)

Tôi đặt lịch hẹn trên trang web của Lãnh Sự Quán

Tôi chọn một ngày được đề xuất trên lịch

(trong thời gian 30 ngày)

Constitution du dossier de demande de bourse scolaire

La nouvelle campagne des bourses scolaires sera ouverte dans quelques jours. Pour aider les parents susceptibles de demander une aide, le Consulat général de France organise une réunion d'information

lundi 17 décembre à 18h30
au Restaurant LA PLANCHA 25 Tran Ngoc Dien, Thao Dien, District 2

Comment déposer une demande de bourse ?

La réception des dossiers de demandes de bourses se fait uniquement sur RDV.

AUCUNE prise de rendez-vous ne pourra se faire par téléphone.

La prise de rendez-vous est déjà ouverte.

Les dossiers de demandes de bourse devront être déposés **du 2 janvier au 15 mars 2019.**

Aucun dossier ne sera accepté au-delà de cette date.

▸ Prendre rendez vous en allant sur le calendrier suivant

CONDITIONS PARTICULIERES ET IMPERATIVES LORS DE LA PRISE DE RENDEZ-VOUS INTERNET

1 rendez-vous = 1 famille boursière = 1 démarche

Lời khuyên

Đặt lịch hẹn sớm nhất có thể

Nếu cần trợ giúp về pháp lý trong hồ sơ, bạn có thể liên hệ đến 08 88 37 70 70 pointdecoute.hcm@gmail.com

Bạn có thể xem slide hướng dẫn này trên trang web của chúng tôi https://ho-chi-minh-ville.consulfrance.org

Giữ một bản phô tô của bộ hồ sơ

Lý do hồ sơ sẽ bị từ chối

- 1-Nộp hồ sơ sau ngày 15 tháng 3 năm 2019
- 2-Hồ sơ chưa hoàn chỉnh
- 3-Báo cáo không nhất quán hoặc không chính xác
- 4-Doanh thu quá cao
- 5-Tài sản trong ngân hàng lớn hơn hoặc bằng mức **100 000€**
- 6-Tài sản bất động sản lớn hơn hoặc ít nhất bằng mức **200 000€**

Liên hệ

Phòng Xã hội tại TP. HCM:

- Social.ho-chi-minh-ville-cslt@diplomatie.gouv.fr